

Bản án số: 69/2018/HS - ST
Ngày 15 tháng 11 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Phi.**
Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Phong.
Bà Lê Thị Thanh Tuyền.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Hứa Công Nguyên** - là thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông **Trần Hồng Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 15/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2018/TLST - HS ngày 24/10/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Phạm Ngọc Th, tên gọi khác: Không; - Sinh năm: 1992. Tại xã GH, huyện G, tỉnh N; Trú tại: Xóm 8, xã G, huyện G, tỉnh N. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; con ông: Phạm Ngọc Tr và bà: Vũ Thị L; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 02/9/2018 tại trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2 : Phạm Công Th, Tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1998. Tại xã G, huyện G, tỉnh N. Trú tại: Xóm 8, xã G, huyện G, tỉnh N. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: Lớp 9/12. Con ông: Phạm Công N và bà Nguyễn Thị A. Vợ: Nguyễn Thị Lan A (chưa đăng ký kết hôn); con: có 01 con sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 02/9/2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay. (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**
Ông **Phạm Ngọc Tr,** sinh năm 1967

Trú tại: Xóm 8, xã G, huyện G, tỉnh N. (có mặt).

Người chứng kiến: Ông Lương Tất D, sinh năm 1959.

Trú tại: Xóm 8, xã L, huyện G, tỉnh N.

Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1986.

Trú tại: Xóm 8, xã L, huyện G, tỉnh N.

(ông D, anh Đ vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Ngọc Th và Phạm Công Th là bạn bè. Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 31 tháng 8 năm 2018, Phạm Ngọc Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35N1-225.61 mang theo số tiền 500.000 đồng; 01 công thủy tinh màu trắng; 01 ống nhựa mềm màu trắng đến nhà Phạm Công Th mục đích rủ Phạm Công Th đi tìm mua ma túy đá để sử dụng. Khi gặp Phạm Công Th tại cổng nhà, Phạm Ngọc Th nói: “*Đi cùng tao lấy ít đồ về chơi*” – ý rủ Phạm Công Th đi mua ma túy đá về sử dụng. Phạm Công Th đồng ý và nói “*Vậy thì đi*”. Phạm Ngọc Th đưa cho Phạm Công Th 01 công thủy tinh màu trắng và 01 ống nhựa mềm màu trắng rồi nói “*Cầm lấy*”. Phạm Công Th cất vào trong túi quần bên phải, phía trước rồi ngồi sau xe mô tô để Phạm Ngọc Th điều khiển đi đến khu vực bến xe của huyện N, tỉnh N tìm mua ma túy đá. Khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày, khi cả hai đến khu vực cổng bến xe N Q thì gặp một người đàn ông không quen biết đang đứng ven đường. Phạm Ngọc Th điều khiển xe mô tô đến gần người đàn ông này và dừng lại hỏi: “*Anh ơi ở đây có chỗ nào bán đồ không*” - ý hỏi muốn mua ma túy đá. Người đàn ông hỏi lại: “*Lấy nhiều không*”. Phạm Ngọc Th nói: “*Để cho em năm trăm được không*”. Người đàn ông trả lời: “*Đưa tiền đây*”, Phạm Ngọc Th lấy 500.000 đồng đưa cho người này, người đàn ông cầm tiền rồi lấy từ túi quần bên trái phía trước ra một gói nhỏ màu đen, bên ngoài là lớp băng dính màu đen đưa lại cho Phạm Ngọc Th. Phạm Ngọc Th không mở ra kiểm tra nhưng xác định bên trong gói nhỏ là ma túy đá nên cầm ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô quay về huyện G. Đi được khoảng 100 mét, Phạm Ngọc Th đưa gói nhỏ màu đen vừa mua được cho Phạm Công Th cất giấu. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Ngọc Th và Phạm Công Th về đến khu vực đường trục xóm 8, xã L, huyện G, tỉnh N thì dừng xe để hút thuốc thì gặp Tổ công tác của Công an huyện G phối hợp cùng Công an xã L đang làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực yêu cầu kiểm tra. Biết không thể che giấu được, Phạm Công Th tự nguyện giao nộp cho Tổ công tác 01 gói nhỏ màu đen, kích thước (1,5x2,5)cm, bên ngoài là lớp băng dính màu đen mà Phạm Công Th đang cầm ở tay phải. Tổ công tác yêu cầu Phạm Công Th mở gói nhỏ ra kiểm tra, phát hiện bên trong gói nhỏ có 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng dài 02 cm được gắn hai đầu, bên trong đựng các tinh thể màu trắng, Phạm Công Th và Phạm Ngọc Th đều khai nhận đó là ma túy đá vừa mua về để sử dụng. Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ của Phạm Công Th 01 công thủy tinh màu trắng dài 13 cm, gấp khúc tại 1/2 thân công, một đầu công hình cầu; 01 ống nhựa mềm màu trắng dài 34 cm, đường kính 0,5 cm; thu giữ của Phạm Ngọc

Th 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen trắng, biển kiểm soát 35N1-225.61 đã qua sử dụng.

Cơ quan điều tra Công an huyện G đã tiến hành niêm phong các tinh thể màu trắng thu giữ của Phạm Công Th và Phạm Ngọc Th, lấy mẫu giám định để gửi đi xác định trọng lượng và giám định chất ma túy. Ký hiệu M.

Ngày 01/9/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N tiến hành cân xác định khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Phạm Công Th và Phạm Ngọc Th ký hiệu M. Kết quả: M có khối lượng 0,1615 gam.

Tại bản kết luận giám định số 173/KLGD-PC09-MT ngày 02/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, kết luận:

Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1615 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục II; số thứ tự 323; Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1042 gam, là ma túy, loại Methamphetamine; Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu.

Tại bản Cáo trạng số 68/CT-VKS-GV ngày 22/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố ***Phạm Ngọc Th và Phạm Công Th*** ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội “***Tàng trữ trái phép chất ma túy***”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Công Th và Phạm Ngọc Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội “***Tàng trữ trái phép chất ma túy***” là đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo ***Phạm Ngọc Th và Phạm Công Th*** phạm tội “***Tàng trữ trái phép chất ma túy***”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Th từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/9/2018.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Công Th từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/9/2018.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật, bên trong đựng 0,1042 gam chất dạng tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật, bên trong gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 đoạn băng dính màu đen, 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng dài 02 cm; 01 công thủy tinh màu trắng dài 13 cm, gấp khúc tại 1/2 thân công, một đầu công hình cầu và 01 ống nhựa mềm màu trắng (loại ống nhựa dây cáp điện) dài 34cm, đường kính 0,5cm, là vật chứng không còn giá trị sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Phạm Công Th, Phạm Ngọc Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản vụ việc, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu giữ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 02/9/2018, tại đường xóm 8, xã L, huyện G, tỉnh N, Phạm Ngọc Th và Phạm Công Th có hành vi cất giấu trái phép 0,1615 gam methamphetamine nhằm mục đích sử dụng.

[3]. Hành vi của bị cáo Phạm Công Th và Phạm Ngọc Th đã nêu trên đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tác động rất xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm minh để giáo dục, cải tạo các bị cáo và là bài học răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Đối với Phạm Ngọc Th là người đã chủ động điều khiển xe mô tô, mang theo tiền, công cụ sử dụng ma túy, chủ động bàn bạc rủ rê Phạm Công Th đi mua ma túy về nhằm mục đích sử dụng. Bản thân Phạm Ngọc Th cũng là người tích cực thực hiện hành vi phạm tội như trực tiếp giao dịch mua ma túy và đưa cho Phạm Công Th cất dấu nhằm mục đích sử dụng chung. Vì vậy, Phạm Ngọc Th giữ vai trò chính trong vụ án.

[6]. Đối với Phạm Công Th, khi được Phạm Ngọc Th rủ đi mua ma túy đã không ngăn cản mà đã cùng Phạm Ngọc Th tích cực thực hiện hành vi cùng đồng phạm trong việc cất dấu ma túy. Vì vậy, Phạm Công Th là đồng phạm, giữ vai trò sau bị cáo Phạm Ngọc Th.

[7]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Ngọc Th và Phạm Công Th đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với Phạm Công Th, Khi thấy lực lượng công an làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra, biết không thể che dấu được hành vi phạm tội của mình nên đã tự nguyện giao nộp ma túy cho lực lượng Công an, vì vậy Phạm Công Th được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự « Người phạm tội tự thú »

[9]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân của từng bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[10]. Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn cảnh bản thân của các bị cáo là các con nghiện, việc tàng trữ ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì thư niêm phong theo quy định pháp luật bên trong đựng 0,1042 gam methamphetamine là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật, bên trong gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 đoạn băng dính màu đen, 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng dài 02 cm; 01 cọng thủy tinh màu trắng dài 13 cm, gấp khúc tại 1/2 thân cọng, một đầu cọng hình cầu và 01 ống nhựa mềm màu trắng (loại ống nhựa dây cáp điện) dài 34cm, đường kính 0,5cm, là vật chứng không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Đối với xe mô tô biển kiểm soát BKS 35N1-225.61, màu đen trắng, đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định: chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của ông Phạm Ngọc Tr, sinh năm 1967, trú tại xã G, huyện G, tỉnh N (là bố đẻ của Phạm

Ngọc Th). Việc Phạm Ngọc Th sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma túy, ông Tr không biết. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại chiếc xe trên cho ông Tr là phù hợp.

[13] Về nguồn gốc số ma túy mà Phạm Ngọc Th và Phạm Công Th khai mua của người đàn ông tại bến xe huyện N. Nhưng không biết lai lịch người đàn ông này, Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh nhưng không đủ căn cứ để xử lý.

[14] **Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[15] **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Phạm Ngọc Th, Phạm Công Th** phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Ngọc Th** 14 (Mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 02/9/2018.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Công Th** 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 02/9/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật, bên trong đựng 0,1042 gam chất dạng tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật, bên trong gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 đoạn băng dính màu đen, 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng dài 02 cm; 01 cồng thủy tinh màu trắng dài 13 cm, gấp khúc tại 1/2 thân cồng, một đầu cồng hình cầu và 01 ống nhựa mềm màu trắng (loại ống nhựa dây cáp điện) dài 34cm, đường kính 0,5cm (đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/10/2018 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện G và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”.

3. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
 - VKSND tỉnh N;
 - VKSND huyện G;
 - Trại tạm giam CA tỉnh N;
 - Công an huyện G;
 - Chi cục THADS huyện G;
 - Bị cáo; Ng- ời có QLNVLQ;
 - L- u hồ sơ, văn phòng;
- (Thông báo cho chính quyền địa ph- ơng nơi bị cáo c- trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN THỊ PHI